TÁC ĐỘNG CỦA PHẢN HỒI AI TỨC THÌ ĐỐI VỚI TIẾN TRÌNH TỰ PHẢN TƯ - NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN THEO CHỦ ĐỀ

Nguyễn Thị Thu Hiền
Khoa Tiếng Anh, Trường Đại Học Ngoại Ngữ, ĐHQGHN
Email: Thuhien7787@gmail.com

Tóm tắt: *Bài viết tổng quan 19 công trình nghiên cứu nhằm phân tích tác động của phản hồi tức thì từ trí tuệ nhân tạo (AI) đối với quá trình tự phản tư và tự điều chỉnh học tập của người học. Kết quả cho thấy, phản hồi AI tức thì có thể hỗ trợ lập kế hoạch, cải thiện kết quả học tập và thúc đẩy hoạt động phản tư, song cũng tiềm ẩn nguy cơ làm suy giảm năng lực tự giám sát, tư duy phản biện và gia tăng sự phụ thuộc vào công nghệ. Hiệu quả của phản hồi AI phụ thuộc chủ yếu vào thiết kế sư phạm, tính chủ động của người học và vai trò định hướng của giảng viên. Trên cơ sở đó, bài viết chỉ ra những khoảng trống nghiên cứu và đề xuất định hướng phát triển năng lực tự phản tư độc lập, bền vững trong môi trường giáo dục có ứng dụng AI.*

Từ khóa*: trí tuệ nhân tạo, phản hồi tức thì; tự phản tư, tự điều chỉnh việc học, năng lực phản tư*

THE IMPACT OF INSTANT AI FEEDBACK ON THE SELF-REFLECTION PROCESS: A THEMATIC REVIEW

Abstract: *This paper reviews 19 research studies to analyze the impact of instant feedback from artificial intelligence (AI) on learners' self-reflection and self-regulated learning processes. The findings indicate that instant AI feedback can support planning, improve learning outcomes, and foster reflective activities; however, it also carries the risk of diminishing self-monitoring capabilities and critical thinking, while increasing dependency on technology. The effectiveness of AI feedback depends primarily on pedagogical design, learner proactivity, and the guiding role of the instructor. Based on these insights, the paper identifies research gaps and proposes directions for developing independent and sustainable self-reflection skills within AI-integrated educational environments.*

Keywords: *artificial intelligence, instant feedback, self-reflection, self-regulated learning, reflective capacity*

Nhận bài: 15/09/2026 *Phản biện: 15/10/2026* *Duyệt đăng: 19/10/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khả năng biết dừng lại để chất vấn và điều chỉnh tiến trình tư duy của chính mình- bản chất cốt lõi của sự tự phản tư- giữ vai trò trung tâm trong việc kiến tạo tri thức bền vững. Trong lý thuyết về năng lực tự điều chỉnh học tập (Self-Regulated Learning - SRL), phản tư chính là mắt xích khép kín chu trình giữa kết quả thực hiện nhiệm vụ và việc hoạch định kế hoạch tương lai (Lan & Zhou, 2025; Hou & Zhou, 2025). Sự bùng nổ của AI tạo sinh cùng các công cụ AI hỗ trợ kiểm tra đánh giá đã làm thay đổi căn bản cơ chế vận hành của vòng lặp này: những phản hồi sư phạm vốn từng đến chậm rãi qua quỹ thời gian điều phối hạn hẹp của người thầy, nay lại xuất hiện tức thì, liên tục và trên quy mô diện rộng. Tính tức thời này thường được mặc định là mang lại lợi ích cho quá trình phản tư, thế nhưng nó hiếm khi được xem xét như một biến số độc lập, bởi lẽ nó luôn đi kèm với các đặc tính khác như tính cá nhân hóa, tính sẵn sàng đáp ứng và hình thức đối thoại. Xuất phát từ thực tế đó, bài tổng quan này đặt ra câu hỏi then chốt: các bằng chứng thực nghiệm hiện hữu ủng hộ những nhận định nào về tác động thực chất của phản hồi AI tức thì đối với năng lực tự phản tư, và những khoảng trống tri thức nào vẫn còn đang bỏ ngỏ? Việc làm sáng tỏ vấn đề này mang ý nghĩa quyết định, bởi phản tư chính là cơ chế giúp chuyển hóa kết quả thực hiện ngắn hạn thành năng lực có thể chuyển giao. Nếu phản hồi tức thì làm thay đổi cách thức người học tự phản tư, nó cũng sẽ làm thay đổi chính giá trị giáo dục của công cụ đó. Bài tổng quan được tổ chức theo mạch chủ đề, phát triển bốn luận điểm xuyên suốt toàn bộ tập ngữ liệu nghiên cứu. Đồng thời, mức độ khẳng định trong cách diễn đạt được cân chỉnh tương xứng với thiết kế nghiên cứu của từng công trình, bởi lẽ các phát hiện thực nghiệm cho phép đưa ra những lập luận mạnh mẽ hơn so với các khảo sát cắt ngang, bài tổng quan hay phân tích khái niệm (Asher et al., 2026; Maier, 2026).

II. PHẠM VI VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU

Cơ sở dữ liệu của bài tổng quan bao gồm 19 công trình khoa học, được xuất bản chủ yếu trong giai đoạn 2025 – 2026. Trong đó, 5 bài thuộc dạng tổng quan, bao gồm 4 bài tổng quan hệ thống theo chuẩn PRISMA và 1 bài tổng quan khái niệm (Lan & Zhou, 2025; Wu et al., 2025; Peng et al., 2026; Alshehri et al., 2026; Maier, 2026). Bảy nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, trong đó có một số nghiên cứu bán thực nghiệm

(như Triwibowo & Polim, 2025; Enăchescu & Costache, 2026; Chen, 2026; Hou & Zhou, 2025; Al Farhan & Aflahah, 2026); 4 nghiên cứu định lượng hoặc thực nghiệm (Ma et al., 2026; Asher et al., 2026; Heydarnejad, 2025; Ishaque et al., 2026); và 3 nghiên cứu định tính, gồm nghiên cứu dựa trên thiết kế và nghiên cứu can thiệp (Amir, 2026; Chen & Liu, 2026; Benali Taouis & Díaz García, 2026). Mọi kết luận rút ra đều bị giới hạn bởi hai đặc điểm: nguồn dữ liệu thực nghiệm phần lớn tập trung vào bậc giáo dục đại học và bối cảnh Đông Á, trong khi giáo dục phổ thông cùng mầm non gần như vắng bóng. Bên cạnh đó, đa phần các thiết kế nghiên cứu đều là khảo sát cắt ngang, can thiệp đơn buổi hoặc ngắn hạn, với không ít nghiên cứu dựa trên phương pháp tự báo cáo.

III. CHỦ ĐỀ 1: PHẢN HỒI TỨC THÌ – KHUNG ĐỠ CHO VIỆC TỰ ĐIỀU CHỈNH HỌC TẬP VÀ NĂNG LỰC PHẢN TƯ

Phản hồi AI tức thì có thể nâng đỡ quá trình tự điều chỉnh việc học (SRL), đặc biệt ở giai đoạn thực hiện, nhờ cung cấp phản hồi liên tục cho từng người học (Lan & Zhou, 2025; Wu et al., 2025). Khảo sát cho thấy giai đoạn chuẩn bị dự báo kết quả thực hiện và phản tư (Hou & Zhou, 2025); tư duy phản tư, sự tỉnh thức trong học thuật cũng liên quan đến động lực và niềm tin vào năng lực bản thân (Heydarnejad, 2025). Các nghiên cứu can thiệp ghi nhận cải thiện về tự giám sát, thiết lập mục tiêu (Enăchescu & Costache, 2026), chuyển giao kiến thức (Asher et al., 2026) và tư duy phản biện (Ishaque et al., 2026). Tuy nhiên, Hou và Zhou (2025) không tìm thấy đường dẫn có ý nghĩa từ kết quả thực hiện đến phản tư; diễn giải rằng AI thay thế tự giám sát mới là giả thuyết, chưa phải kết luận nhân quả. Ít công cụ hỗ trợ đầy đủ cả ba giai đoạn SRL, trong khi sự đồng hành học thuật và cảm xúc của giáo viên vẫn quan trọng (Lan & Zhou, 2025; Heydarnejad, 2025). Vì vậy, bằng chứng hiện có chưa đủ khẳng định phản hồi tức thì hình thành năng lực phản tư độc lập, bền vững.

IV. CHỦ ĐỀ 2: BÀI TOÁN VỀ CHIỀU SÂU

Phản hồi AI thường cải thiện lỗi bề mặt và kết quả trước mắt rõ hơn năng lực tự giám sát, kiểm soát siêu nhận thức và đánh giá phản biện. Trong viết học thuật, phản hồi giáo viên có giá trị sư phạm cao hơn, còn AI chủ yếu hỗ trợ sửa lỗi và có thể dẫn đến tiếp nhận thụ động (Triwibowo & Polim, 2025). Chen (2026) ghi nhận tiến bộ về lập kế hoạch, đánh giá, phản tư nhưng không ở tự giám sát hoặc phản tư phê phán. Nhật ký học lập trình cho thấy AI chủ yếu được dùng để gỡ lỗi, ít phục vụ phản tư (Ma et al., 2026); giáo viên tiếng Anh tương lai cũng lo ngại phụ thuộc sự xác nhận của AI và giảm tự tin chuyên môn (Al Farhan & Aflahah, 2026). Mặt khác, bổ sung cấu trúc phản tư không luôn có lợi. Asher và cộng sự (2026) ghi nhận cấu trúc này làm tăng gấp đôi thời gian xử lý phản hồi, giảm khoảng 40% bài tập hoàn thành và mức làm chủ kiến thức cuối buổi còn 65%, so với 79% ở nhóm không có cấu trúc, mà không cải thiện tiêu chí đánh giá nào. Kết quả cho thấy cần cân nhắc tải nhận thức và trình độ người học. Nhìn chung, chất vấn và kiểm chứng đầu ra là điều kiện quan trọng để AI hỗ trợ tư duy phản biện; hiệu quả không tự xuất hiện khi người học tiếp nhận thụ động (Al Farhan & Aflahah, 2026; Ishaque et al., 2026; Benali Taouis & Díaz García, 2026; Chen, 2026).

V. CHỦ ĐỀ 3: NGHỊCH LÝ GIỮA TRAO QUYỀN VÀ PHỤ THUỘC

AI có thể củng cố động lực, sự tự tin nhưng đồng thời tạo lệ thuộc nhận thức, chuyển quyền thẩm định cho công nghệ và thúc đẩy chạy theo điểm số (Peng et al., 2026). Trong viết L2, chiều sâu học tập phụ thuộc cách người học điều khiển AI theo mục tiêu làm chủ kiến thức; người tham gia vẫn lo ngại lệ thuộc và mai một kỹ năng (Chen & Liu, 2026). Ishaque và cộng sự (2026) ghi nhận liên hệ giữa lạm dụng AI, ỷ lại tư duy và suy giảm tự điều chỉnh siêu nhận thức, dù điểm tư duy phản biện tăng. Các tổng quan cũng cảnh báo tự động hóa quá mức có thể giảm tính tự chủ nếu thiếu hỗ trợ sư phạm (Wu et al., 2025; Lan & Zhou, 2025). Về lý thuyết, khoảng cách giữa thành tích có AI và năng lực tự thân có thể tạo "ảo tưởng năng lực" (Maier, 2026); bằng chứng về khả năng AI tạo sinh bồi dưỡng tư duy dự liệu, lập kế hoạch vẫn hạn chế (Peng et al., 2026). Do dữ liệu chủ yếu ngắn hạn hoặc tự báo cáo, chưa rõ phản tư đã được nội hóa hay chỉ là năng lực được công nghệ hỗ trợ tạm thời (Chen & Liu, 2026; Maier, 2026).

VI. CHỦ ĐỀ 4: THIẾT KẾ SƯ PHẠM VÀ VAI TRÒ ĐIỀU PHỐI CỦA CON NGƯỜI

Thiết kế sư phạm là điều kiện quan trọng chi phối giá trị phản hồi AI. Amir (2026) sử dụng đối thoại ba bước gồm câu hỏi gợi mở, độ trễ có chủ đích và củng cố cảm xúc; tương tác mô phỏng ghi nhận chuyển biến từ tiếp nhận thụ động sang phản tư mà không gây quá tải. Kết quả phù hợp với nhận định rằng chatbot cần được tích hợp trong khung hỗ trợ sư phạm để tránh phản tư bề mặt và lệ thuộc (Wu et al., 2025).

Hình thức tương tác cũng có ảnh hưởng: phản hồi bằng giọng nói nhân bản của người học cải thiện mức tiếp nhận, độ sâu phản tư và tính hữu ích (Lee et al., 2026); tác nhân đồng kiến tạo hỗ trợ tự phản tư, tự tin và lòng tự tôn (Jin et al., 2026). Tuy nhiên, bối cảnh đơn buổi, mẫu nhỏ hoặc mô phỏng chưa cho phép kết luận về hiệu quả dài hạn. Giáo viên tiếp tục giữ vai trò định hướng học thuật, hỗ trợ cảm xúc và điều phối phản hồi (Triwibowo & Polim, 2025; Heydarnejad, 2025). Mô hình giáo viên–người học–chatbot vì vậy cần dựa trên đồng điều chỉnh (Wu et al., 2025). Yêu cầu phát hiện "ảo giác" AI và giải trình quyết định chỉnh sửa có thể hỗ trợ tư duy phản biện, nhận thức đạo đức học thuật (Benali Taouis & Díaz García, 2026).

VII. HƯỚNG TỚI MỘT MÔ HÌNH TỔNG HỢP

Bốn chủ đề gợi ý rằng phản hồi AI tức thì có thể hỗ trợ SRL và kết quả thực hiện, nhưng tác động đến phản tư sâu chưa đồng đều, đồng thời tồn tại nguy cơ phụ thuộc. Bài viết đề xuất khung tổng hợp gồm bốn điều kiện: mục tiêu làm chủ kiến thức; cấu trúc đối thoại và kiểm chứng; định khung cảm xúc, hình thức tương tác; sự đồng điều chỉnh của giáo viên. Đây là khung lý luận cần kiểm định, chưa phải mô hình điều tiết đã được xác nhận. Các nghiên cứu tích hợp kiểm chứng, đối thoại và hướng dẫn cung cấp bằng chứng tích cực (Benali Taouis & Díaz García, 2026; Amir, 2026; Al Farhan & Aflahah, 2026), trong khi những nghiên cứu khác cảnh báo tiếp nhận thụ động, suy giảm tự giám sát và lệ thuộc (Chen, 2026; Triwibowo & Polim, 2025; Ishaque et al., 2026). Câu hỏi trọng tâm vì vậy là: trong điều kiện nào phản hồi tức thì giúp đào sâu thay vì hạn chế phản tư? Tính tức thì cần được xem là tham số thiết kế có điều kiện, thay vì yếu tố tự động tạo giá trị học tập.

VIII. KẾT LUẬN

Phản hồi AI tức thì là một khung đỡ nhận thức đắc lực cho các tiến trình nền tảng của sự phản tư, và nếu được đặt trong những điều kiện sư phạm phù hợp, nó hoàn toàn có thể giúp đào sâu tư duy phản tư của người học. Tuy nhiên, nó cũng rất dễ triệt tiêu các năng lực tự giám sát và đánh giá phản biện đòi hỏi nỗ lực nhận thức, những yếu tố vốn tạo nên giá trị thực chất của quá trình tự phản tư. Đồng thời việc đáp ứng thông tin ngay lập tức cũng liên quan trực tiếp đến nguy cơ hình thành sự phụ thuộc nhận thức. Yếu tố giữ vai trò quyết định không nằm ở độ tinh vi của bản thân công nghệ AI mà được định đoạt bởi môi trường sư phạm bao quanh công cụ này. Cụ thể, chiều sau phản tư phụ thuộc vào tính chất đối thoại tương tác, quy trình kiểm chứng, phương thức thiết kế cảm xúc và sự đồng điều chỉnh của người thầy. Khoảng trống lớn nhất và căn bản nhất của lĩnh vực này hiện nay là tác động thực sự của yếu tố tức thì lên năng lực phản tư và tính bền vững của nó theo thời gian vẫn chưa được bóc tách hay kiểm chứng cụ thể. Do đó, ưu tiên nghiên cứu hàng đầu trong giai đoạn tới là triển khai các thiết kế thực nghiệm có khả năng thao tác thời điểm cung cấp phản hồi (đối sánh giữa phản hồi tức thì và phản hồi có độ trễ sư phạm), bóc tách rành mạch các thành tố cấu thành sự phản tư, và theo dõi sự chuyển biến nhận thức của người học theo chiều dọc vượt ra ngoài khuôn khổ các buổi can thiệp đơn lẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Al Farhan, M., & Aflahah, N. (2026). Self-assessment and critical thinking: An explanatory sequential study of AI implications in English language teaching. Celtic: A Journal of Culture, English Language Teaching, Literature and Linguistics, 13(1), 278–302. https://doi.org/10.22219/celtic.v13i1.43369

Asher, M. W., Gold, G., & Carvalho, P. F. (2026). Benefit or bottleneck? Assessing the impact of structured reflection on learning from AI-driven explanatory feedback. In Proceedings of the Thirteenth ACM Conference on Learning @ Scale (pp. 1–11). Association for Computing Machinery. https://doi.org/10.1145/3774398.3811598

Benali Taouis, H., & Díaz García, A. (2026). Teaching with generative artificial intelligence: Enhancing critical thinking and ethical awareness in academic writing. Journal of University Teaching and Learning Practice. Advance online publication. https://doi.org/10.53761/28y4hw95

Chen, M. (2026). Generative AI, visual scaffolds, and metacognition in EFL writing. Language Learning & Technology, 30(1), 1–26. https://doi.org/10.64152/10125/73695

Chen, P., & Liu, Y.-C. (2026). Distributed agency in AI-assisted L2 writing. Language Learning & Technology, 30(1), 1–20. https://doi.org/10.64152/10125/73674